

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HẢI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HẢI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HAI DUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG HAI DUONG., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108630529

3. Ngày thành lập: 05/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngõ 204, phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979992999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
2.	Bốc xếp hàng hóa	5224
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4520
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
12.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
15.	Xây dựng nhà ở	4101
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) - Dịch vụ thiết kế đồ họa	7410
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
44.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Khai thác gỗ	0220
49.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
50.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
51.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
52.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
53.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
66.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
76.	Bán buôn đồ uống	4633
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN CÔNG HẢI	số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0440750008 17	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
2	NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	số A04, tầng 20, C/cư 93 Lò Đức, phố Lò Đức, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0010750074 10	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	KIỀU HOÀNG ANH	số 79-B12, phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	012019264	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN CÔNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 044075000817

Ngày cấp: 22/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội